TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp.Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp.Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0008064.25
MSM: VT.25.3761.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POSCO YAMATO VINA**
Địa điểm lấy mẫu : Đường N1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 19/08/2025
Ngày trả kết quả : 29/08/2025

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT01	Cột A, K=1
1	BOD_5 (20°C)(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	9	**30**
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT03-N-EC-TDS	335	**500**
3	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,2	**10**
4	Sunfua (S^{2-})(#)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023	< 0,040	**1**
5	Chất hoạt động bề mặt(#)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	0,045	**5**
6	Photphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,3	**6**
7	Nitrat (NO_3^- tính theo N)(#)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^- E:2023	17,7	**30**
8	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	6,8	**3.000**

Ghi chú:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;*
- *Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;*
- *NT01: Nước thải sinh hoạt sau xử lý. Toạ độ (N 10°34,018; E 107°1,813);*
- *QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;*
- *(#): Thông số được chứng nhận Vilas;*
- *Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.*

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM * TP. VŨNG TÀU - T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Đinh Tấn Thu